

Bản án số: 12/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 25-4-2022
“V/v ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C TỈNH Đ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Bá Tòng
2. Bà Nguyễn Thùy Trang

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Minh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Đ tham gia phiên tòa:
Ông Trần Hữu Thọ - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 57/2022/TLST-HNGĐ, ngày 14 tháng 3 năm 2022, về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 31 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Trần Văn O, sinh năm 1984; trú tại: Số nhà 494, ấp Tân T, xã Tân Phú Tr, huyện C, Đ.
2. *Bị đơn:* Chị Hồ Thúy N, sinh năm 1985; trú tại: ấp Phú B, xã Phú L, huyện C, Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Trong đơn khởi kiện ngày 07/02/2022 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn anh Trần Văn O trình bày:*

Anh và chị Hồ Thúy N do mai mối nên tiến tới hôn nhân. Khi chung sống thì vợ chồng đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú L, huyện C, tỉnh Đ vào ngày 15/11/2012. Sau khi kết hôn cả hai chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung mỗi người một ý. Chị N chi tiêu tài chính trong gia đình không rõ ràng. Tháng 4 năm 2021 thì anh đã đi làm ở Thành phố Hồ Chí Minh cho đến nay và đã ly thân từ đó. Hiện tại anh không còn tình cảm với chị N.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Trần Hồ Thúy Quỳnh, sinh ngày 23/8/2013 và Trần Hồ Quốc Anh, sinh ngày 10/10/2018, hiện đang sống với chị N. Khi ly hôn anh yêu cầu nuôi 02 con chung, không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nay anh O yêu cầu được ly hôn với chị N, khi ly hôn anh yêu cầu nuôi con chung tên Trần Hồ Quốc A, sinh ngày 10/10/2018, không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con. Anh đồng ý giao con chung tên Trần Hồ Thúy Q, sinh ngày 23/8/2013 cho chị N nuôi dưỡng.

** Bị đơn chị Hồ Thúy N có lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa trình bày:*

Năm 2012, vợ chồng có tổ chức cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú L, huyện C, tỉnh Đ. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống rất hạnh phúc. Tuy nhiên, anh O trình bày nguyên nhân các mâu thuẫn dẫn đến ly hôn chị không có ý kiến. Từ ngày 30/4/2021 anh O bỏ nhà đi làm ở Thành phố Hồ Chí Minh cho đến nay và đã ly thân từ đó. Nay, chị N thấy cũng không còn tình cảm với anh O.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Trần Hồ Thúy Q, sinh ngày 23/8/2013 và Trần Hồ Quốc Anh, sinh ngày 10/10/2018, hiện đang sống với chị N.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nay chị đồng ý ly hôn với anh O. Khi ly hôn chị yêu cầu nuôi 02 con chung tên Trần Hồ Thúy Q, sinh ngày 23/8/2013 và Trần Hồ Quốc A, sinh ngày 10/10/2018, không yêu cầu anh O cấp dưỡng nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

* Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

* Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa:

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

* Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Qua phát biểu tranh luận và trên cơ sở phân tích, đánh giá chứng cứ thể hiện trong hồ sơ, đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận việc T tình ly hôn giữa anh Trần Văn O với chị Hồ Thúy N.

2. Về con chung và cấp dưỡng: Chị Hồ Thúy N được quyền tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung tên Trần Hồ Thúy Q, sinh ngày 23/8/2013 và Trần Hồ Quốc A, sinh ngày 10/10/2018, hiện đang sống với chị N. Chị N không yêu cầu anh O cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

3. Về tài sản chung: Anh O và chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4. Về nợ chung: Anh O và chị N xác định không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Trần Văn O có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn giữa anh O với chị Hồ Thúy N, đây là vụ án “Ly hôn”. Bị đơn cư trú tại huyện C, tỉnh Đ, cho nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu của anh O yêu cầu được ly hôn với chị N, khi ly hôn anh yêu cầu nuôi con chung tên Trần Hồ Quốc A, sinh ngày 10/10/2018, không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con. Anh đồng ý giao con chung tên Trần Hồ Thúy Q, sinh ngày 23/8/2013 cho chị N nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh O và chị N chung sống với nhau năm 2012. Ngày 15/11/2012 anh O và chị N đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú L, huyện C, tỉnh Đ theo quy định của pháp luật. Vì vậy, hôn nhân của anh O và chị N là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận là vợ chồng theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình nên được pháp luật bảo vệ.

Về nguyên nhân xin ly hôn anh O trình bày giữa anh và chị N bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Việc chi tiêu tài chính trong gia đình chị N chi tiêu không rõ ràng. Chị N thống nhất nguyên nhân mâu thuẫn như anh O trình bày. Chị N xác định từ ngày 30/4/2021 đến nay anh O đã bỏ nhà đi nên hiện nay cũng không còn tình cảm với anh O. Vì vậy, chị N đồng ý ly hôn cùng anh O. Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhằm động viên hòa giải để anh O và chị N đoàn tụ trở về chung sống nhưng anh O xác định không còn tình cảm và cương quyết ly hôn với chị N, chị N đồng ý ly hôn. Qua đó, chứng tỏ mâu thuẫn giữa anh O với chị N là trầm trọng, tình cảm vợ chồng đã không thể hàn gắn lại với nhau được, mục đích hôn nhân không đạt được và cuộc sống hôn nhân không thể tiếp tục kéo dài. Vì vậy, việc anh O và chị N T tình ly hôn đã thỏa mãn các điều kiện theo quy định tại Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử công nhận việc T tình ly hôn giữa anh Trần Văn O và chị Hồ Thúy N là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về con chung: Anh O yêu cầu nuôi con chung tên Trần Hồ Quốc Anh, sinh ngày 10/10/2018. Đồng ý giao con chung tên Trần Hồ Thúy Q, sinh ngày 23/8/2013 cho chị N nuôi dưỡng. Chị N yêu cầu được nuôi hai con chung tên Trần Hồ Thúy Q, sinh ngày 23/8/2013 và Trần Hồ Quốc A, sinh ngày 10/10/2018. Tuy nhiên hiện nay, Trần Hồ Thúy Q đang sống với chị N và có nguyện vọng sống với chị N để chị N nuôi dưỡng. Đối với Trần Hồ Quốc A đang sống với chị N ổn định

và đang học tập tại nơi chị N sinh sống, chị N xác định có việc làm ổn định đủ điều kiện để nuôi dưỡng cả hai con chung. Trường hợp giao con chung Trần Hồ Quốc Anh cho anh O nuôi dưỡng sẽ làm đảo lộn cuộc sống, ảnh hưởng tâm lý và cuộc sống B thường của cháu. Thế nên, không chấp nhận yêu cầu của anh O. Hội đồng xét xử thấy giao hai con chung tên Trần Hồ Thúy Q, sinh ngày 23/8/2013 và Trần Hồ Quốc A, sinh ngày 10/10/2018 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị N không yêu cầu anh O cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về tài sản chung: Anh Trần Văn O và chị Hồ Thúy N không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về nợ chung: Anh Trần Văn O và chị Hồ Thúy N xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Đối với ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu của anh Trần Văn O là phù hợp quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử thống nhất quan điểm của đại diện Viện kiểm sát.

[9] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Anh O phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận T tình ly hôn giữa anh Trần Văn O và chị Hồ Thúy N.

2. Về con chung và cấp dưỡng: Chị Hồ Thúy N được quyền tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung tên Trần Hồ Thúy Q, sinh ngày 23/8/2013 và Trần Hồ Quốc A, sinh ngày 10/10/2018 (hiện do chị N nuôi). Chị Hồ Thúy N không yêu cầu anh Trần Văn O cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

Chị Hồ Thúy N cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Trần Văn O trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn.

3. Về tài sản chung: Anh Trần Văn O và chị Hồ Thúy N không yêu cầu giải quyết.

4. Về nợ chung: Anh Trần Văn O và chị Hồ Thúy N xác định không có.

5. Về án phí và tạm ứng án phí:

Anh Trần Văn O phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) theo biên liên thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009046 ngày 14/3/2022 của Chi cục thi hành án huyện C, tỉnh Đ. (đã nộp xong).

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đ;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- UBND xã Phú L;
- Lưu: HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Hoàng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Hoàng